

Số: 46 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Báo cáo tình hình chi trả lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2019
và kế hoạch chi trả năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Bộ Luật lao động hiện hành.
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và Xã hội ban hành

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020 như sau:

1. Báo cáo tình hình chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

Tổng chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ 01/01/2019 đến hết 31/12/2019: **1.145.686.659 đồng**. Trong đó:

- Lương thành viên Hội đồng quản trị, BKS chuyên trách: **1.037.686.659 đồng**
- Thù lao thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: **108.000.000 đồng**

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Công ty đề xuất việc chi trả lương và thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty, áp dụng theo Quy chế trả lương thưởng của Công ty.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Công ty không thực hiện trả thù lao đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đang hưởng lương tại đơn vị mà chỉ trả thù lao đối với các trường hợp kiêm nhiệm không được hưởng chế độ lương tại Công ty. Mức hưởng thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **3.000.000** đồng/người / tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: **1.500.000** đồng/người /tháng.

(Có bảng chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DẦU KHÍ
ĐÔNG DŨ
C. NAM TÚ LIÊN T. PHA NỘI

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

(Kèm theo tờ trình số **AC TTr-DKĐĐ-HĐQT** ngày **27** tháng **04** năm **2020**)

	Chức danh	Họ tên	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)	Tỷ lệ TH/ KH	Thời gian giữ chức vụ trong năm 2019
I	Hội đồng Quản trị		1.033.950.600	907.443.346	88%	
1	CT HĐQT Công ty	Phạm Vũ Hoàng	333.478.080	295.694.887	89%	
2	Giám đốc - TV HĐQT	Hoàng Hữu Tâm Phan Minh Tâm	347.223.240	166.497.235 129.486.500	85%	Từ T1 đến T6 Từ T7 đến T12
3	TV HĐQT chuyên trách Phó GD - TV HĐQT	Hoàng Hữu Tâm Phan Minh Tâm	281.249.280	114.278.225 129.486.500	87%	Từ T7 đến T12 Từ T1 đến T6
4	TV HĐQT không chuyên trách	Hoàng Thanh Tùng	36.000.000	36.000.000	100%	
5	TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Khánh Trung	36.000.000	36.000.000	100%	
II	Ban kiểm soát		264.079.800	238.243.313	89%	
1	Trưởng BKS chuyên trách	Nguyễn Thị Tâm	228.079.800	202.243.313	89%	
2	TV BKS	Nguyễn Minh Chi	18.000.000	18.000.000	100%	
3	TV BKS	Nguyễn Trung Hiếu	18.000.000	18.000.000	100%	
	Tổng cộng		1.298.030.400	1.145.686.659	88%	

Phòng TCHC

Phòng TC - KT

Hà Nội, ngày **27** tháng **4** năm **2020**

Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Đỗ Thị Thủy

Bùi Hồng Thái

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỎ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP / THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

(Kèm theo tờ trình số TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày tháng năm 2020)

ĐVT: Đồng					
TT	Chức danh	Mức lương theo Quy chế lương	Phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế lương	Thù lao HĐQT, BKS	Tiền lương, thu nhập, thù lao/tháng
I	Hội đồng quản trị	66.799.000	1.500.000	6.000.000	74.299.000
1	Chủ tịch HĐQT	23.226.000	700.000		310.338.000
2	Giám Đốc - TV HĐQT	23.541.000	800.000		315.633.000
3	TV HĐQT chuyên trách	20.032.000			260.416.000
4	TV HĐQT không chuyên trách			3.000.000	36.000.000
5	TV HĐQT không chuyên trách			3.000.000	36.000.000
II	Ban kiểm soát	18.122.000	400.000	3.000.000	276.386.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	18.122.000	400.000		240.386.000
2	TV Ban KS			1.500.000	18.000.000
3	TV Ban KS			1.500.000	18.000.000
	Tổng cộng	84.921.000			95.821.000
					1.234.773.000

Phòng TCHC

(Signature)

Đỗ Thị Thủy

Phòng TC - KT

(Signature)

Bùi Hồng Thái

TM. Hội đồng quản trị
 Nguyễn Anh Tuấn